KINH LUẬT DỊ TƯỚNG

QUYỂN 36

1. Lưu Thuỷ cứu cá
2. Ở nhân gian được hưởng phước Trời
3. Ca-la-việt chỉ tay hiện mưa báu
4. Ca-la-việt cho chim ăn, được châu báu
5. Công đức cúng dường
6. Nhân duyên đời trước của người không có mắt, tai, muĩ, lưỡi
7. Trưởng giả Âm-duyệt thọ phước báu đời trước
8. Trưởng giả Cưu-lưu gặp thọ thần được tín giải
9. Quả báu của sự keo kiệt
10. Trưởng giả phát tâm Bồ-tát cứu người nghèo được của báu
11. Trưởng giả mượn vàng cúng dường
12. Trưởng giả Hương-thân bị vua đoạt vợ
13. Phước báu cứu người
14. Quả báo của sự bố thí rồi hối hận
15. Phước báo cúng dường
16. Phương pháp dạy con của trưởng giả Cấp-cô-độc
!7. Tham của giết em
18. Chuyện kỳ lạ về nàng dâu của đại thần Lê- kỳ-di
19. Người ngu bán hương

1. LƯU THUỶ CỨU CÁ:

Ở nước Thiên Tự Tại Quang có trưởng gia tên Lưu Thuỷ. Ông ta có tài chữa trị được những cơn bịnh ngặt nghèo cho tất cả chúng sanh. Vua thấy vậy nghĩ: Lành thay trưởng giả! khéo làm lợi ích cho nhơn loại khiến họ thọ mạng vô lượng, ắt là Bồ Tát ban các thuốc hay.

Bấy giờ, Lưu Thuỷ cùng hai con là Lưu Không và Lưu Tạng lần lượt đi qua các tụ lạc, sau cùng đến một cái đầm lớn không có nước, các cọp beo, chồn chó chim thú cùng nhau bỏ đi nơi khác. Trưởng giả đi theo xem xét thì thấy có một caí hồ sắp khô cạn, nhưng trong hồ có rất

nhiều cá. Thấy cá sắp chết khô trưởng giả khởi tâm từ bi. Bấy giờ có vị thọ thần hiện ra và nói:

- Hay thay! Thiện nam tử! Những con cá này rất đáng thương, ông nên đem nước đến cứu nó đi. Vì ông có tên là Lưu Thuỷ, ông nên thực hiện đúng cái tên của mình.

Trưởng giả hỏi thọ thần:

- Có khoảng bao nhiêu cá sắp chết khô?

- Mười ngàn con.

Lưu Thuỷ nghe nói thế, động lòng thương xót.

Ở hồ đó, mặt Trời chiếu xuống gắt gao mà trong hồ chỉ còn một ít nước, ngàn con cá chỉ biết quanh quẩn trong ao chờ chết. Thấy trưởng giả, chúng nhìn đăm đăm mong mỏi được cứu vớt. Lúc ấy, trưởng giả chạy khắp nơi tìm nước nhưng không có. Bỗng thấy một cây to trưởng giả liền lấy cành lá trở lại ao, che mát cho cá, rồi tiếp tục đi tìm nguồn nước của hồ này. Nhưng không thấy, cuối cùng ông đã gặp một con sông lớn tên Thuỷ Sanh. Bọn người ác vì muốn bắt những con cá ấy nên ngăn chặn dòng nước không cho chảy vào hồ. Trưởng giả vội vàng về tâu vua đủ mọi việc và xin với vua rằng:

- Tâu bệ hạ! Xin bệ hạ cho hạ thần mượn hai mươi con voi lớn để chở nước cứu cá giống như thần trị bệnh để cứu mạng người vậy.

Vua bảo đại thần mau cung cấp voi cho trưởng giả và nói:

- Khanh có thể đến chuồng voi tuỳ ý lựa chọn để làm lợi ích cho chúng sanh.

Bấy giờ Lưu Thuỷ cùng hai con đem hai mươi con voi lớn và các túi da đến sông chở nước đổ xuống hồ, hồ đầy nước lại như cũ. Trưởng giả đi quanh ao, cá cũng bơi men theo. Trưởng giả nghĩ: "có lẽ chúng nó đói lắm nên muốn theo ta xin thức ăn". thế rồi trưởng giả bảo hai con:

- Các con hãy đem con voi mạnh nhất mau về nhà lấy tất cả những thứ gì có thể ăn được cho đến phần thức ăn của cha mẹ, các con và tôi tớ hãy chở hết thảy đến đây cho cha. Hai người con về nhà thưa lại với ông nội những việc ấy, rồi lấy thức ăn chất đầy lên voi chở đến hồ cá. Thấy con trở lại, trưởng giả vui mừng, vội đến lấy thức ăn rải vào trong ao. Rồi nghĩ: ta đã cho cá ăn no, vì đời sau của nó ta nên bố thí pháp.

Ta từng nghe! Thời quá khứ ở trong rừng vắng, có một Tỳ-kheo siêng năng đọc tụng kinh phương đẳng Đại thừa. Trong kinh nói:" Nếu có chúng sanh khi sắp mạng chung nghe danh danh hiệu Bảo Thắng

Như Lai thì được sanh lên cõi Trời." Ta nay nên nói pháp mười hai nhân duyên cho cá nghe đồng thời xưng tán danh hiệu Phật Bảo Thắng. Trưởng giả liền xuống ao niệm: " Nam mô Bảo Thắng Như Lai"

Thuở xưa, Đức Phật Bảo Thắng hành Bồ Tát đạo lập thệ nguyện: " Nếu có chúng sanh trong mười phương, lúc sắp mạng chung mà niệm danh hiệu ta sẽ được sanh lên cõi Trời Đao Lợi. Trưởng giả lại thuyết pháp thậm thâm vi diệu cho cá nghe rồi trở về nhà.

Về sau, trưởng giả cùng khách uống rượu say nằm ngủ không hay biết. Bấy giờ đất bỗng nhiên chấn động. Khi ấy mười ngàn con cá chết cùng một lúc, và đều được sanh lên cõi trời Đao Lợi. Sau khi được sanh lên cõi Trời họ nghĩ: "Chúng ta làm điều thiện gì mà được sanh lên cõi Trời". Họ lại nói với nhau: "Trước kia chúng ta ở trong cõi Diêm-phù-đề đoạ trong loài súc sanh làm thân cá sắp bị chết khô chết đói. Được trưởng giả Lưu Thủy cứu ta thoát chết khô, chết đói, còn nói pháp mười hai nhân duyên và xưng danh hiệu Phật Bảo Thắng cho chúng ta nghe. Do nhân duyên ấy mà chúng ta được sanh lên cõi Trời này, chúng ta nên báo đáp ơn sâu ấy".

Bấy giờ trưởng giả nằm ngủ nơi chỗ trống trên lầu cao. Mười ngàn thiên tử ấy đem cúng dường trưởng giả mười ngàn viên trân châu và anh lạc đặt ở trên đầu, lại đem mười ngàn viên đặt ở dưới chân, mươi ngàn viên đặt ở bên phải, mười ngàn viên đặt ở bên trái, rưới hoa mạn đà la, Ma-ha mạn đà la, hoa tụ cao đến đầu gối và trổi các thứ nhạc Trời.

Trong Diêm-phù-đề những người ngủ đều thức dậy, trưởng giả Lưu Thuỷ cũng tỉnh giấc. Mười ngàn thiên tử du hành trên không trung. Lúc ấy, trong nước vua Thiên Tự Tại Quang đều mưa hoa sen. Các thiên tử ấy lại đến ao trước kia họ sống, làm mưa hoa rồi trở về cung Trời Đao Lợi tuỳ ý hưởng thọ ngũ dục.

Sáng hôm sau vua Thiên Tự Tại Quang hỏi chư thần:

- Đêm qua do duyên gì mà hiện điềm lành tốt đẹp như thế?

- Tâu Đại vương, hôm qua Chư thiên cõi Trời Đao Lợi đến nhà trưởng giả Lưu Thuỷ, làm mưa bốn ngàn viên trân châu và vô số hoa mạn đà la. Vua nói với quần thần:

- Khanh đến nhà trưởng giả gọi ông ấy đến đây.!

Sứ giả liền đến nhà trưởng giả truyền lại lịnh vua. Trưởng giả lập tức đến yết kiến.

Vua hỏi trưởng giả:

- Hôm qua vì saolại hiện điềm lành ấy?

- Hạ thần biết chắc là mười ngàn con cá kia đã chết.

- Khanh nên cho người đến đó xem có thật như thế không?

Lưu Thuỷ bèn bảo các con đến ao xem thử.

Con trưởng giả đến ao, thấy hoa mạn đà la đầy khắp cả ao, còn cá thì chết hết. Họ trở về thưa với cha:

- Thưa cha cá trong ao đều chết cả rồi!

Bấy giờ, Lưu Thuỷ đến tâu vua:

- Tâu bệ hạ, mười ngàn con cá ấy đã chết.

Vua nghe xong rất vui mừng.

Đức Phật nói với Thiện nữ Thiên: "Trưởng giả Lưu Thuykhi ấy chính là ta; người con trưởng tên Thuỷ không là La Hầu La; con thứ tên Thuỷ Tạng là A-nan; mười ngàn con cá nay là mười ngàn Thiên tử. Vì thế nên ngày nay họ được ta thọ ký, vị thọ thần chính là ngươi vậy.

(Trích kinh Kim Quang Minh quyển bốn)

2. Ở NHÂN GIAN ĐƯỢC HƯỞNG PHƯỚC TRỜI:

Xưa có trưởng giả Thọ-đề-già lúa thóc đầy kho, vàng bạc vô số, tôi tớ đông đúc chẳng thiếu thứ gì.

Trưởng giả có một chiếc khăn tay bạch điệp thường treo bên bờ hồ. Một hôm gió lớn thổi, chiếc khăn ấy bay đến trước điện vua. Vua hội họp quần thần bàn bạc và hỏi nguyên do.

Chư thần đều tâu:

- Nước sắp hưng thạnh nên được Trời ban cho bạch điệp.

Chỉ có Thọ-đề-già một mực im lặng.

Vua hỏi:

- Sao khanh không có ý kiến.!

- Tâu bệ hạ thần không dám dối bệ hạ, đó chính là chiếc khăn tay của nhà thần treo bên bờ hồ, gặp lúc giông gió thổi, nên bay đến đây.

Vài ngày sau có hoa chín màu lớn như bánh xe bay đến trước điện vua. Vua lại cùng quần thần bàn bạc và hỏi nguyên do.

Thọ-đề-già đáp:

- Đó là hoa trong vườn nhà thần bị héo rụng xuống gặp gió thổi đến đây.

- Nhà khanh như vậy ư? Ta sẽ đem hai vạn người đến đó xem.

- Xin bệ hạ cùng đi với thần.

Vua liền ra lịnh cho hai mươi vạn người cùng đến nhà củaThọ-đề-già. Họ thẳng vào cửa phía Nam, ở đó có ba mươi đồng tử mặt mày khôi ngô tuấn tú. Vua hỏi Thọ-đề-già.

- Đây là con cháu của khanh ư?

- Tâu bệ hạ không phải. Họ là tôi tớ giữ cửa nhà thần.

Vua quan tiếp tục đi vào bên trong lầu các, lại thấy có hai mươi đồng nữ xinh đẹp lạ thường. Vua hỏi:

- Những người nầy là thê thiếp của khanh ư?

- Tâu bệ hạ không phải. Họ là tôi tớ giữ cửa lầu các nhà thần.

Bước vào trong cửa, ở đây tường bằng bạch ngân, nền bằng thuỷ tinh. Vua thấy tưởng là nước chảy không thể vào được. Thọ-đề-già đi trước dẫn vua vào trong cửa, thấy giường vàng gối ngọc, đồ trang sức trên người của phu nhân của Thọ-đề-già có đến hai mươi lớp vàng bạc đan xen. Bà ta bước ra làm lễ vua mà nước mắt chảy dài. Vua hỏi:

- Vợ khanh có gì không vừa lòng hay sao mà khóc?

- Hơi khói trên áo vua làm cay mắt nên nàng chảy nước mắt đó thôi.

- Thứ dân đốt đèn bằng mỡ, chư hầu đốt bằng nến, thiên tử đốt bằng cây sơn cũng có khói vậy? Sao khói trên áo ta lại làm cho nàng chảy nước mắt?

- Nhà hạ thần có một viên minh châu treo trước cửa, ngày đêm đều sáng như nhau không cần phải thắp đèn. Vua từ trong khói đi ra nên thấy có hơi khói.

Trước nhà của Thọ-đề-già có mười hai dãy lầu cao, trưởng giả dẫn vua lên lầu cao nhất. Vua ngắm nhìn đông tây nam bắc, bốn bề tĩnh lặng. Vua nghĩ: "Ta đến đây chỉ trong chốc lát mà cảm thấy rất dễ chịu."

Sau đó trưởng giả dẫn vua đến hậu viên. Trong đó có suối, khe, ao, hồ, hoa quả ngon ngọt hợp khẩu vị từng người. Những trái cây mình thích, ăn đến một tháng cũng không hết.

Đại thần tâu:

- Tâu bệ hạ! Chúng ta nên trở về!

Thọ-đề-già liền đem vàng bạc trân bảo và đủ loại gấm vóc lụa là tặng cho hai mươi vạn người đi theo còn cung cấp ngựa xe đưa họ về nước.

Bấy giờ vua hội họp quần thần đến và trách:

- Thọ-đềgià là chư hầu của ta, nhưng vợ con nhà cửa thứ gì cũng hơn ta cả. Ta muốn chinh phạt nước ấy, các khanh thấy ta có thể thắng được không?

- Tâu bệ hạ! Được.

Vua cùng bốn mươi vạn người kéo đến bao vây nhà Thọ-đề-già, qua vài trăm bức tường đến cửa nhà trưởng giả. Bên trong cửa có một

lực sĩ tay cầm chày kim cang chống lại bốn mươi vạn quân. Cùng một lúc bốn mươi vạn quân lăn ra đất ngủ ngây ngất không sao dậy nỗi. Thọ-đề-già cưỡi bánh xe mây bay trên Hư không hỏi:

- Các người đến đây lúc nào mà ngủ say sưa không dậy nỗi vậy?

Họ bèn thuật lại mọi việc.

Thọ-đề-già hỏi:

- Các ngươi muốn ngồi dậy không?

Tất cả đồng thanh đáp:

- Chúng tôi rất muốn ngồi dậy.

Thọ-đề-già phóng mắt thần nhìn một cái, tự nhiên họ đều ngồi dậy được, rồi trở về nước.

Vua liền sai sứ gọi Thọ-đề-già đến, rồi cả hai cùng đến chỗ Phật thưa:

- Bạch Đức Thế tôn! Thọ-đề-già là chư hầu của con, đời trước tạo công đức gì mà nay nhà cửa vợ con đều hơn con cả.

- Thọ-đề-già do công đức bố thí nên nay được hưởng lạc giống như cõi Trời.

Thuở xưa có năm trăm thương chủ dẫn đoàn thương nhân mang trân bảo đi vào trong núi vắng. Giữa đường gặp vị đạo nhân bị bệnh. Họ làm nhà tranh, cung cấp đầy đủ các thứ như: gạo, nước, đèn đuốc. Lúc ấy trưởng giả nguyện sau nầy được sống như ở thiên đường. Do đó, nay ông ta được quả báo như thế. Người bố thí lúc đó chính là hai vợ chồng Thọ-đề-già, đạo nhân bị bịnh nay chính là ta, năm trăm thương buôn nay đều đắc quả a-la-hán.

(Trích kinh Thọ-đề-già)

3. CA LA VIỆT CHỈ TAY HIỆN MƯA BÁU:

Xưa, ở nước vua A Dục có trưởng giả tên Ca-la-việt cúng dường cho hai vạn Tỳ-kheo suốt một năm. Tiếng đồn đến tai vua. Vua sai người gọi ông ta đến và hỏi:

- Ta nghe nói khanh rất giàu có, vậy khanh có những thứ gì?

- Tâu bệ hạ, hạ thần thật chẳng có vật gì cả.

Vua không tin giữ Ca-la-việt ở lại, sai sứ đến nhà ông ta xem thử. Sứ giả đến nơi thấy có đủ các loại nhà lớn nhỏ. Tất cả đều làm bằng bảy báu, nhà cửa vợ con đều hơn vua. Nhưng trong nhà không có lúa thóc, gấm vóc lụa là và các vật khác. Sứ giả trở về tâu vua đủ mọi việc như trên. Ca-la-việt mỉm cười. Vua hỏi:

- Sao khanh lại cười?

- Vua không thấy làm sao tin được.

Ca-la-việt liền chỉ tay về phía Đông, tức thì bảy báu hiện ra, chỉ Nam cũng như vậy. Vua liền cho trưởng giả trở về nhà.

Tinh xá của chúng Tăng cách cung điện của vua không xa, vua liền đến Tinh xá cung kính đảnh lễ các Tỳ-kheo rồi hỏi vị thượng toà:

- Ca-la-việt đời trước gieo phước đức gì mà nay nghĩ đến trân bảo thì trân bảo hiện ra.

Tỳ-kheo thượng toà nhập tam muội thấy được tâm của chúng sanh trong bốn trăm do tuần, thấy vào thời Phật Duy Vệ có bốn người cùng lập chùa tháp. Trong đó có một người rất siêng năng cần mẫn. Sau khi chùa tháp xây xong, ông lấy vàng bạc bảy báu và các loài hoa quý hợp lại rồi rải trên bốn bề của ba từng tháp và nguyện sau này được hưởng phước báu không cùng tận. Do đó, nay Ca-la-việt tự nhiên được của báu như thế. Ca-la-việt chính là người tán hoa thuở ấy.

Vua nghe xong trở về cung. Từ đó về sau vua chuyên tu tạo phước đức.

(Trích kinh Thí Dụ quyển 1)

4. CA LA VIỆT CHO CHIM ĂN, ĐƯỢC CHÂU BÁU:

Ngày xưa, có một trưởng giả, tên Ca-la-việt, thông minh hiểu rộng, lại vô cùng giàu có. Nhà ông ta ở gần biển, xung quanh trồng nhiều cây cối sum xuê cao ngất Trời. Bấy giờ trên bờ biển có nhiều trân bảo có giá trị rất lớn nhưng không ai có thể đến đó được ngoài những loài chim bay qua bay lại. Những con chim ấy, buổi sáng nuốt minh châu, đến chiều thải ra. Chúng thường tụ tập trong rừng cây của trưởng giả. Ông trưởng giả nhiều mưu trí bèn nghĩ ra một cách. Ông nấu thức ăn thơm ngon dụ chim đến ăn. Ăn xong chúng liền thải châu xuống đất. Ông trưởng giả tha hồ nhặt lấy những viên ngọc quý. Kể từ đó ông trở thành người giàu có nhất nước.

(Trích kinh Thí Dụ quyển 7)

5. CÔNG ĐỨC CÚNG DƯỜNG:

Ở thành Xá-vệ có một cư sĩ vì mắc tội với triều đình nên ruộng vườn bị tịch thu cả nhà đều mắc tội chết. Chỉ trừ một người con trai do lúc ấy không có ở nhà nên thoát chết. Chàng thiếu niên này nghe mọi người nói: "Nếu người nào cúng dường thức ăn cho Phật và chúng Tăng thì sẽ được sanh lên cõi Trời Đao Lợi" . Anh ta vô cùng thích thú mong muốn được cúng dường Phật và chúng Tăng một bữa ăn. Nhưng anh ta

không có một xu thì làm sao thực hiện được ước nguyện ấy. Chỉ có cách là đi làm thuê.

Có một cư sĩ (Trong luật Di SaTắc chép là một vị Đại thần) có nhiều ruộng vườn. Anh ta đến nhà cư sĩ ấy xin làm thuê (Người thiếu niên này tuy nhỏ tuổi nhưng thông thạo rất nhiều nghề). Chủ nhà hỏi:

- Ngươi biết làm việc gì?

- Tôi có thể ghi chép tính toán, phân biệt vàng bạc, châu báu, tiền của, ruộng vườn, buôn bán... Việc gì tôi cũng làm được.

- Ngươi muốn bao nhiêu tiền một năm?

- Một ngàn tiền vàng một năm!

- Năm nay mất mùa đói kém, ta chỉ có khả năng trả năm trăm thôi!

Người thiếu niên đồng ý.

Trải qua một năm. Một hôm, người thiếu niên nói với chủ:

- Tôi có khả năng làm được rất nhiều việc, nay tôi muốn làm thêm việc khác cho Ngài.

Người chủ liền giao cho anh ta trông coi cửa hiệu buôn bán. Mới một tháng đầu mà tiền lời tính ra đã gấp ba lần trước đó. Một ngày anh ta chỉ ăn một phần còn hai phần gửi lại cho chủ. Người chủ cho anh ta trông coi ruộng vườn, trải qua một mùa thu hoạch, số lượng hoa màu đã tăng gấp ba lần so với mùa Đông. Một năm nữa trôi qua, anh ta đến chủ đòi tiền công và thức ăn. Người chủ sợ anh ta không chịu làm nữa nên hỏi:

- Ngươi làm gì mà đòi tiền gấp như thế?

- Tôi muốn cúng dường thức ăn cho Phật và chúng Tăng!

Cư sĩ nghe vậy, phát khởi lòng tin. Ông hỏi:

- Ngươi định cúng ở đâu?

- Tôi định cúng ở Tinh xá Kỳ Hoàn!

- Ngươi hãy thiết lễ ở nhà ta, ta sẽ phụ giúp!

Người thiếu niên đến bạch Phật thỉnh Phật và chúng Tăng thọ nhận sự cúng dường.

Đức Phật cùng chúng Tăng yên lặng nhận lời. (Trong Luật Di Sa Tắc chép: Người thiếu niên này đến chỗ Phật dọn bày thức ăn thật thịnh soạn. Do nghĩ đến sự giúp đỡ của thần nên chỉ trong chớp mắt, các thứ đều được sắp bày gọn ghẽ.)

Gặp đúng ngày lễ các cư sĩ dâng cúng rất nhiều thức ăn như thịt heo, bánh nướng... Chúng Tăng thọ nhận và cùng bàn với nhau:

- Hôm nay, người thiếu niên ghèo này dốc hết khả năng thiết lễ

cúng dường. Chúng ta thọ nhận của các cư sĩ này ít thôi. Thọ trai xong chúng Tăng đến mhà cư sĩ. Người thiếu niên tự tay sớt bát cho chư Tăng, nhưng vị nào cũng bảo sớt ít thôi. Rốt cục thức ăn còn thừa lại rất nhiều. Người thiếu niên hỏi:

- Chư Đại Đức thọ thực ít như vậy là vì chê thức ăn dỡ hay vì thương con nghèo?

- Hôm nay, là ngày lễ sáng nay có rất nhiều người đem thức ăn đến cúng, chúng tôi thọ nhận của mỗi người một ít nhưng vì nhiều người cúng nên đến giờ bát đã đầy.

Thiếu niên nghèo lo buồn, sợ việc làm của mình không có kết quả nên khóc lóc đến hỏi Phật. Phật bảo:

- Con chắc chắn được sanh thiên, hãy mau trở về nhà. Người thiếu niên vui mừng trở về bạch với chúng Tăng:

- Bao nhiêu tiền của con làm thuê được đều dốc hết để cúng dường. Nay chư đại Đức tuy không dùng hết nhưng tuỳ ý thọ dụng.

Bấy giờ có năm trăm thương buôn từ nước Ưu Na Thiền quá trưa mới đến, đường xa xôi trắc trở, hết lương thực đã ba ngày rồi. Họ vào thành muathức ăn nhưng bấy giờ nhằm lúc mất mùa đói kém vả lại Trời đang hạn hán nên họ không mua được thức ăn. Người chủ đoàn than thở:

Ở trên biển không bị đói thế mà trong thành lớn không kiếm được thức ăn, ông ta vào khắp trong thành, rao ai có thức ăn đem hãy đem đến muốn đổi lấy thứ gì cũng được.

Khi người thiếu niên nghèo đến khóc với Phật, có nhiều người trông thấy, nên họ mách với ông ta, ở nhà cư sĩ ấy có thức ăn. Chủ thương buôn lập tức đến nhà cư sĩ nọ, họ nói với chàng thiếu niên:

- Chúng tôi cần thức ăn.

Cậu ta hỏi:

- Các vị có bao nhiêu người?

- Chúng tôi có năm trăm người.

- Ông hãy gọi họ đến đây đi.

Khi họ đến, thức ăn được dọn ra, và người nào cũng ăn uống no nê. Sau đó người chủ đoàn lấy một hạt châu trong chéo áo giá trị mười vạn tiền vàng bỏ vào trong một ống đồng lớn, các thương buôn khác cũng lần lượt lấy hạt châu trong chéo áo bỏ vào ống đồng ấy.

Thấy thế, chàng thiếu niên nói:

-Tôi không bán thức ăn, cớ gì lại trả châu? Các vị hãy chờ giây lát để tôi đến hỏi Phật.

Đức Phật bảo:

- Con cứ lấy, không trở ngại gì đến việc sanh Thiên của con. Đây là hoa báo, quả báo sau này còn thọ được vật báu nữa.

Những người buôn hỏi cư sĩ:

- Trong thành này trước kia có người tên... nay ở đâu?

- Đã qua đời.

- Có con cháu gì không?

- Người tặng thức ăn khi ấy chính là con trai của ông ấy. Các thương buôn nói với chàng thiếu niên:

- Cha cháu trước kia là thầy của chúng ta.

Họ lại cho anh ta trăm ngàn lượng vàng để đền đáp công ơn thầy cũ.

Cư sĩ vì không có con trai, chỉ có một người con gái xinh đẹp đoan trang bèn gã cho chàng thiếu niên nghèo, còn cho trăm ngàn lượng vàng để làm của hồi môn. Sau khi cư sĩ chết, vua Ba-tư-nặc hỏi:

- Người này có con trai không?

- Chỉ có một người con rể.

Vua phán của tiền thuộc người người con rể ấy và phong cho làm đại thần và là Trưởng giả của thành Vương Xá. Bấy giờ nhân dân trong nước đều gọi anh ta là trưởng giả Hốt Khởi.

(Trích luật Thập Tụng Nhị Tụng quyển 6. Lại trích luật Di-sa-tắc quyển 10)

6. NHÂN DUYÊN ĐỜI TRƯỚC CỦA NGƯỜI KHÔNG CÓ MẮT, TAI, MUĨ, LƯỠI:

Bấy giờ, ở nước Xá-vệ có một trưởng giả vô cùng giàu có. Ông không có con trai chỉ có năm người con gái xinh đẹp thông minh. Khi vợ trưởng giả mang thai người con thứ sáu thì ông qua đời. Theo phép nước bấy giờ, nếu người nào không có con trai nối dõi thì của cải sẽ bị sung vào kho vua. Vua sai Đại thần kê khai tài sản nhà trưởng giả này. Những cô con gái của trưởng giả nghĩ: "Mẹ ta đang mang thai không biết sẽ sanh con trai hay con gái. Nếu cũng là con gaí thì tất cả tài sản sẽ bị vua tịch thu; Nếu là trai thì nó sẽ là chủ tất cả gia sản này"

Nghĩ thế các cô đến tâu vua. (bấy giờ vua Ba-tư-nặc theo chánh pháp trị nước) Vua chấp nhận lời yêu cầu của họ. Ít lâu sau vợ trưởng giả sanh được một bé trai có đầy đủ nam căn, nhưng lại dị dạng không có tai, mắt, có miệng, nhưng không có lưỡi và tay c hân. Vợ trưởng giả đặt tên con là Man-từ-tỳ-lê. Các cô con gái liền đến tâu cho vua rõ. Vua

phán: "Tất cả tài sản gia đình đều thuộc về người em trai các cô."

Ít lâu sau, người chị cả lấy chồng. Về nhà chồng cô cung kính và phục dịch chồng như người ở. Cả nhà chồng lấy làm lạ hỏi. Cô ta đáp:

- Cha tôi qua đời để lại một gia tài hết sức đồ sộ. Nhưng tất cả đều sẽ bị sung vào kho vua vì gia đình không có con trai thừa hưởng. May thay! Lúc ấy mẹ tôi đang mang thai và sanh được một đứa con trai nhưng các căn không đầy đủ. Tuy vậy nhưng nó vẫn là người đầy đủ tiêu chuẩn thùa hưởng số tài sản ấy. Qua đó đủ biết năm đứa con gái không bằng một đứa con trai!

Trưởng giả cha chồng cô gái - nghe xong bèn cùng cô con dâu đến bạch Phật:

- Bạch Đức Thế tôn! Đứa con trai trưởng giả kia vì sao các căn không đầy đủ?

Phật đáp: Vào thời quá khứ có hai anh em vị trưởng giả. Người anh tên là Đàn-nhược-thế-chất, người em tên là Thi-la-thế-chất. Từ nhỏ người anh đã là người trung tính thành thật, ưa thích bố thí, được nhân dân cả nước ngợi khen. Vua phong anh ta làm chức Bình Sự của nước. Theo pháp nước, tất cả những người vay và trả tiền không có giấy tờ đều đến vị quan này...

Có một vị khách buôn vay tiền cuả Thi-la-thế-chất. Thi-la-thế-chất dẫn người thương buôn đến chỗ anh và nói:

- Người thương buôn này vay tiền của em đi biển và hứa khi trở về sẽ trả. Nếu sau này em có chết thì anh hãy làm chứng cho con em lấy lại.

Người anh nhận lời. Chẳng lâu sau người em qua đời.

Người thương buôn đi biển gặp phải sóng to gió lớn thuyền chìm của cải mất hết chỉ còn giữ được mạng sống.

Con Thi-la-thế-chất nghe người thương buôn thất bại trở về liền nghĩ: "Ông ấy mắc nợ nhà ta nhưng giờ lấy đâu ra tiền mà trả nợ! Chừng nào ông ta có tiền rồi trả cũng được" Người thương buôn lại đi mượn tiền rồi tiếp tục đi biển. Chuyến này ông bình yên trở về với rất nhiều vàng bạc châu báu. Ông nghĩ: "Con ông trưởng giả trước kia không đòi nợ ta. Vì lúc ta mượn nợ nó còn nhỏ hay vì thấy ta nghèo khổ nên không đòi? Ta phải thử nó xem sao!"

Nghĩ vậy ông liền ăn mặc thật đẹp, cưỡi ngựa tốt đi ngang qua nhà trưởng giả Thi-la-thế-chất. Con trưởng giả thấy vậy bèn sai người ra nói:

- Vay nợ nhà tôi đã lâu, nay xin ông hãy thanh toán hết số nợ

ấy!

- Được! Ông ta đáp.

Nhưng ông ta nghĩ lại: "Tiền ta vay đã lâu, nay lời đẻ lời, ta làm sao trả hết". Ông liền nghĩ ra một cách có thể dứt hết nợ. Ông trở v ề lấy một viên ngọc quý đến nói với người vợ Bình sự:

- Trước đây tôi có mượn tiền của em chồng bà. Nay tôi đem biếu bà một viên ngọc trị giá một trăm ngàn. Nếu nó đến đòi nợ thì xin ông bà hãy chối cho!

- Chồng tôi vốn thành thật trung tính, ắt sẽ không chịu làm như vậy, nhưng cứ để tôi nói thử xem sao!

Bà ta nhận ngọc. Đến tối chồng bà trở về. Bà đem chuyện kể lại cho chồng nghe. Nghe xong trưởng giả nói:

- Sao làm thế được! Vì ta trung tín không biết nói dối nên vua mới phong cho ta chức Bình Sự của nước. Vì uy tín nên ta không thể nói dối dù chỉ một lần.

Hôm sau, người thương buôn đến, vợ trưởng giả thuật lại lời chồng và trả ngọc lại cho ông ta. Người thương buôn lại biếu một viên ngọc khác giá trị gấp đôi xin nhờ bà giúp đỡ. Vì đây là chuyện nhỏ chỉ cần nói một lời lại dược hai trăm ngàn. Vợ trưởng giả khởi tâm tham liền nhận ngọc. Đến tối bà bảo chồng:

- Chuyện hôm qua tôi bàn, ông đã nghĩ kỹ chưa.

- Dứt khoát không được.

Bà vợ vừa khóc vừa nói:

- Nếu ông không nghe lời tôi thì tôi sẽ giết con trước rồi sau đó sẽ tự sát!

Trưởng giả hết sức hoang mang suy nghĩ: Ta chỉ có một đứa con trai nếu nó chết thì gia sản không người giao phó. Nếu không thuận theo lời bà ấy thì về sau sẽ phải đau khổ hối hận. Ông liền nhận lời.

Người vợ báo cho người thương buôn biết. Người thương buôn vô vùng mừng rỡ liền trở về nhà ăn mặc thật đẹp dùng các thứ báu trang sức cho voi rồi cưỡi vào chợ. Con trai trưởng giả thấy ông ta liền chạy đến nói:

- Ông hãy trả nợ cho cha tôi!

Người thương buôn làm ra vẻ kinh ngạc nói:

- Ta nợ cho anh hồi nào sao ta không nhớ.!

Hai người dắt nhau đến chổ quan Bình Sự. Con trai trưởng giả nói:

- Trước đây người này đã mượn cha cháu bao nhiêu tiền có bác

làm chứng phải không?

- Ta không biết - Trưởng giả Bình Sự nói:

Người cháu kinh hãi hỏi lại:

- Bác thật sự không biết ư?

- Không biết!

Người cháu tức giận nói:

- Vì bác trung tín nên vua mới cho bác làm Bình Sự. Mọi người trong nước điều tín nhiệm bác. Tôi là cháu bác mà bác còn dối trá như vậy thì với người ngoài bác còn dối trá đến đâu nữa. Chuyện thật hay giả này đời sau ắt biết!

Phật bảo trưởng giả:

- Trưởng giả Bình Sự bấy giờ nay chính là Man từ Tỳ lê. Do một lời nói dối mà phải đọa địa ngục chịu nhiều khổ não. Ra khỏi địa ngục suốt năm trăm đời chịu quả báo như vậy. Vì ông ta đã trồng nhân lành thích bố thí nên thường sanh trong nhà sang giàu và thường làm chủ tài sản.

(Trích kinh Hiền Ngu quyển 7)

7. TRƯỞNG GIẢ ÂM DUYỆT THỌ PHƯỚC BÁU ĐỜI TRƯỚC:

Trưởng giả Âm Duyệt có cả một gia sản đồ sộ, tuổi đã xế chiều nhưng rất buồn vì chưa có con nối dõi. Tuy nhiên do phước báu đời trước còn sót cho nên ông ta lại được bốn điều vui: 1- Vợ sanh con trai; 2- Năm trăm ngựa trắng sanh cùng một lúc; 3- Vua sai sứ giả ban cho ấn vàng; 4- Năm trăm thuyền báu cập bến cùng một lúc.

Phật bảo A-nan:

- Đời trước, trưởng giả Âm Duyệt sai năm trăm người chèo thuyền vào biển tìm được rất nhiều của báu, và an ổn về nhà. Cho nên Như Lai nói bốn phước ở đời cùng đến một lúc.

Trưởng giả suy nghĩ: "Trời ban phước lộc hội lại nhà ta, ta nên tổ chức buổi tiệc linh đình để đãi họ hàng thân tộc".

Bấy giờ Tứ Thiên vương, Đế thích, Phạm thiên, Trời, Rồng, quỷ, thần. A tu la v.v... cùng với quyến thuộc của các vị ấy đầy cả Hư không. Với thần lực, Như Lai biết trưởng giả rất vui mừng. Nhân lúc ông ta vui mừng ta sẽ đến ca ngợi, nếu ông hiểu thì có thể gieo trồng phước lành.

Ngay lúc ấy, Đức Như Lai dùng kệ tán tụng ca ngợi điều tốt lành. Trưởng giả vui mừng thưa:

- Thật là thần diệu, Ngài biết thân tộc con gặp điều vô cùng tốt lành, nên đã không quản mệt nhọa đến đây chúc mừng.

Nói xong, ông ta đem bạch điệp trị giá ngàn vạn lượng vàng dâng lên Đức Như Lai Ngài thọ nhận rồi bảo:

- Tài sản của năm nhà không thể chắc chắn, Nay ông nhờ hưởng được ảnh báu cho nên sanh ra nơi nào phước báu cũng hiện về.

Trưởng giả bạch Phật:

- Bạch Đức Thế tôn! Năm nhà là gì?

- Đó là: lửa thiêu, nước trôi, quan xung công, con phá sản tiêu xài vô độ và giặc cướp.

Trưởng giả nghe Phật nói càng thêm vui mừng. Nói xong, Đức Như Lai trong chớp mắt đã trở về núi Kỳ-xà-quật. Bấy giờ trong nước có ngoại đạo Ni-kiền-tử tên Bất-lan Ca-diếp nghe nói Như Lai đến nhà trưởng giả nói một bài kệ ca tụng, được trưởng giả cúng cho ngàn lượng vàng. Ông ta nghĩ: "Sa-môn còn được vàng huống chi ta đến xin lại không được ư"? Ông ta lại nghĩ: "ta sẽ đến xin Sa-môn Cù Đàm dạy cho bài kệ, sau đó đến khất thực khen ngợi ông ta hơn cả Cù Đàm ắt sẽ được nhiều trân bảo."

Với tâm ganh tỵ ngu si, Bất-lan-Ca-diếp đến hỏi Phật:

- Nghe nói Cù Đàm đến nhà trưởng giả Âm Duyệt ca tụng một bài kệ được rất nhiều trân bảo. Xin ông thương xót dạy cho tôi một bài kệ, để tôi đọc tụng ngân nga mong được châu báu. Đức Như Lai nói cho ông ta ba thời kỳ, biết trưởng giả này đến một lúc nào đó của cải sẽ bị tiêu tan. Bất-lan Ca-diếp không biết nói lúc nào cho hợp. Nếu lúc gia đình trưởng giả gặp nguy khốn mà nói điều lành này ắt sẽ bị trưởng giả đánh cho một trận. Nên Ngài bảo:

- Không phải ta tiếc bài kệ này, chỉ vì ông không biết nói bài kệ đó đúng lúc ắt sẽ bị đau khổ, trái lại với ý muốn của ông. Nếu múốn được câu nói hay, đúng lúc, ta sẽ cho ông, sẽ khiến cho trưởng giả nghe được lời nói chân thật lại khỏi bị đánh đập đau đớn.

Bất-lan Ca-diếp nghĩ: "Sa-môn Cù Đàm không muốn cho ta đến xin trân bảo nên tiếc không chịu dạy cho ta bài kệ".

Bất-lan Ca-diếp cố nài xin:

- Ông cứ cho tôi biết tôi phải làm gì?

Đức Như Lai từ bi thương xót can ngăn ba lần mà ông ta vẫn không chịu nghe. Phật cũng biết trước Bất-lan Ca-diếp vì nhân duyên đời trước nên sẽ gặp sự đau đớn này, nên Ngài nói: "Tôi không thể can ngăn". Ngài liền nói bài kệ kiết tường. Ông ta về đọc tụng một năm mới thuộc.

Về sau, nhà trưởng giả bị thiêu rụi, châu báu mất sạch, năm trăm

ngựa con đều bị chết thiêu, đứa con trai yêu quí đột nhiên qua đời, vua sai sứ giả thâu lại ấn vàng.

Sau này, ông lại cho thuyền vào biển tìm châu báu, an ổn trở về, nhưng lúc cập bến, năm trăm thuyền báu bỗng trôi mất. Mọi người trong gia tộc đều lo lắng sầu muộn. Lúc ấy, Bất-lan Ca-diếp đi đến nhà trưởng giả. ca tụng bài kệ kiết tường của Như Lai. Nghe xong cả nhà trưởng giả đều tức giận bảo:

- Bao tai ương trong thiên hạ đều đổ dồn cho nhà ta. Thế mà, người lõa hình yêu ma quỷ quái không biết liêm sĩ này lại đến đây nói những điều tốt lành làm ta thêm sầu khổ.

Nói xong, ông liền dùng gậy đánh túi bụi khiến Bất-lan Ca-diếp phải bò lết về nhà. Sáu phái ngoại đạo trông thấy, hỏi nguyên do. Ông ta đáp:

- Đây chính là do Cù Đàm làm ra.!

Do không chế phục được lòng tham họ trở lại oán hận Đức Thế tôn. Phật bảo đại chúng.

Bất-lan Ca-diếp trước đây đến Như Lai xin một bài kệ vì muốn đến nhà trưởng giả ca tụng để xin vật báu, Như Lai cản ngăn nhưng ông ta không nghe. Nay đến nhà ấy phải gặp sự đau đớn khốn khổ.

A-nan bạch Phật:

- Bạch Đức Thế Tốn! Bất-lan Ca-diếp có oan kết gì với trưởng gia kia mà nay lại bị tai họa như vậy?

Phật bảo A-nan:

- Trong a tăng kỳ kiếp lâu xa về trước, có một con chim oanh vũ thường đậu trên nốc cung điện vua Âm Duyệt mà hót. Tiếng hót của nó nghe lãnh lót tuyệt vời. Vua đang ngủ trưa, nghe tiếng chim hót chợt thức giấc, Ngài hỏi cận thần:

- Loài chim nào hót mà nghe hay thế?

- Tâu bệ hạ!Có một con chim lạ lông vàng rực đậu trên nóc cung điện, hót xong liền bay đi.

Vua liền sai người chạy đuổi theo để tìm. Tìm kiếm rất lâu mới bắt được chim đem về dâng vua. Vua đem anh lạc bảy báu trang sức cho nó và ngày đêm quanh quẩn ngắm nhìn chim không biết chán. Không bao lâu, có con chim cú bay đến đậu trên nóc cung điện trông thấy chim oanh vũ được yêu quí liền hỏi nguyên do. Oanh vũ đáp:

- Tôi bay đến đậu trên cung điện cất tiếng hót lãnh lót tuyệt vời. Đức vua yêu quí đem tôi về và thường quanh quẩn ngắm tôi.

Chim cú nghe vậy, liền ganh tỵ nghĩ: "Ta cũng sẽ hót mà còn hót

hay hơn mi nữa. Đức vua cũng sẽ yêu quí ta".

Khi vua đang ngủ, chim cú cất tiếng hót vua liền giật mình thức dậy, bỗng nhiên lông tóc dựng đứng, sợ hãi hỏi:

- Tiếng gì mà ta nghe cảm thấy sợ hãi vậy?

Cận thần đáp:

- Đó là tiếng của loài chim cú.

Vua sai quân chia nhau đi tìm bắt nó về rồi nhổ lông cánh. Nó vô cùng đau đớn phải đi lần từng bước. Các loài chim khác thấy vậy hỏi nguyên do. Chim cú tức giận đáp:

- Tại chim oanh vũ mà thân của tôi mới ra nông nỗi này.

Đức Phật dạy:

- Âm thanh lành được phước, Âm thanh dữ mắc họa. Tôi báo do mình tạo ra mà trở lại oán hận chim oanh vũ. Vua Âm Duyệt xưa kia nay chính là trưởng giả Âm Duyệt. Chim oanh vũ là ta còn chim cú chính là Bất-lan Ca-diếp.

(Trích kinh Trưởng Giả Âm Duyệt)

8. TRƯỞNG GIẢ CƯU LƯU GẶP THỌ THẦN ĐƯỢC TÍN GIẢI

Xưa, có trưởng giả Cưu Lưu không tin thiện ác báo ứng đời này và đời sau. Một hôm, ông ta và năm trăm người cùng đi buôn. Nhưng đi chưa đến nước khác mà lương thực đã cạn họ nhịn đói suốt ba ngày. Nhìn về phía trước, trông thấy chốn tòng lâm, Cưu Lưu tưởng là nhà dân liền đi đến mong kiếm được thức ăn. Gặp thọ thần ông liền đảnh lễ thưa:

- Con vô cùng đói khát xin thần cứu giúp!

Thọ thần đưa tay lên, năm đầu ngón tay tự nhiên hiện ra thức ăn, nước uống. Ăn đã no Cưu Lưu lại khóc lên. Thọ thần hỏi:

- Vì sao ông khóc?

- Năm trăm người bạn của con đang đói khát cùng cực.

Thọ thần bào Cưu Lưu gọi họ đến. Thần lại cho họ ăn uống đầy đủ. Khi người và ngựa đều được ăn no, Cưu Lưu hỏi thần:

- Thần đời trước tạo phước gì mà nay được như thế?

- Vào thời Phật Ca-diếp, tôi vốn là một người nghèo cùng khốn khổ. Lúc bấy giờ, tôi thường ngồi lau kính ở cổng thành. Nếu có Sa-môn ra vào thành, tôi thường chỉ chỗ cho các Ngài khất thực, và xây dựng tịnh xá, chùa tháp. Nên mạng chung được sanh ở đây, hưởng thọ phước đức tự nhiên không bao giờ thiếu thốn.

Trưởng giả Cưu Lưu nghe xong, trong lòng tỏ ngộ, liền mở hội bố thí lớn, một ngày tám ngàn người và cho thuyền chở lúa gạo đến nơi khác. về sau, trưởng giả mạng chung được sanh lên tầng Trời thứ hai, làm thiên nhân tên Tán Hoa.

(Trích kinh Thí Dụ bộ mười quyển, quyển hai)

9. QUẢ BÁU CỦA SỰ KEO KIỆT:

Xưa, ở nước Ba-la nại có trưởng giả tên Nhật Nam vô cùng giàu có. Ông ta rất keo kiệt với mọi người. Khi mặt Trời chưa lặn ông thường bảo người nhà không cho người ăn xin vào cửa. Con ông ta là Chiên Đàn cũng tham lam keo kiệt như cha. Về sau, trưởng giả Nhật Nam chết đầu thai làm con một bà mù. Khi bà mang thai, chồng bà nói:

- Bà bệnh tật, nay lại mang thai, tôi nghèo khổ, bà hãy tự lo liệu lấy!

Bà buồn bã ra đi, đến một ngôi nhà vắng bà liền ở tạm trong đó. Đúng tháng, bà sanh được một bé trai, đôi mắt cũng bị mù. Ngày ngày, bà xin ăn để nuôi con. Năm đứa bé lên bảy, Một hôm, bà buồn bã nói với con:

- Dạo này xin ăn rất khó, mẹ con ta sẽ đói khát, như người khát nước đợi mưa.

Nghe mẹ nói, đứa bé xin phép mẹ đi xin ăn. Nó đi lần hồi đến nhà Chiên Đàn, con nó đời trước, khi ấy người giữ cửa có việc ra ngoài, nó liền đi thẳng vào sân. Chiên Đàn nghe tiếng, liền gọi người giữ cửa đến hỏi:

- Cửa đóng tại sao thằng bé này vào đây được!

Chiên Đàn liền cho người lôi đứa bé ra ngoài đánh lỗ đầu và gãy tay nó. Người mẹ hay tin chạy đến, hỏi:

- Người nào tàn nhẫn đánh con tôi đến nỗi này!

Bỗng có một vị thần xuất hiện ở cửa nói:

- Đứa bé này chịu đau đớn, thế còn ít, sau này nó còn chịu đau đớn nhiều hơn thế nữa. Vì đời trước nó giàu có mà không chịu bố thí nên nay phải chịu đói khổ, khi chết còn phải khổ sở nhiều hơn.

Những người đến xem ai cũng nghe được lời vị thần nói. Đức Phật hỏi Ngài A-nan:

- Có chuyện gì vậy?

A-nan liền kể lại việc ấy cho Phật nghe và xin Phật đến ban thức ăn cho đứa bé. Đến nơi Đức Phật lấy tay xoa đầu nó. Mắt nó bỗng nhiên sáng lại, các vết thương lành lặn. Nhân đó nó biết được túc mạng.

Phật hỏi:

- Đời trước ngươi là trưởng giả Nhật Nan phải không?

- Bạch Đức Thế tôn, đúng vậy!

Phật bảo A-nan:

- Người thế gian quá ngu si, cha con một đời mà không biết nhau.

Nhân đó Phật giảng Kinh giải trừ lòng nghi cho mọi người:

Cầu con và tìm của
Ở trong hai việc đó
Quá buồn thương khổ sở
Người sống trên thế gian
Thân, giữ còn không được
Huống gì con và của
Thí như nắng mùa hạ
Dừng nghỉ mát dưới cây
Chốc lát phải đi ngay
Thế gian đều vô thường.

(Trích kinh Nhật Nan)

10. TRƯỞNG GIẢ PHÁT TÂM BỒ TÁT CỨU NGƯỜI NGHÈO ĐƯỢC CỦA BÁU:

Xưa, có vị trưởng giả phát tâm Bồ Tát tập hợp năm trăm người nghèo cung cấp cơm áo cho họ rồi cùng họ vào biển tìm châu. Đêm đến, họ dừng nghỉ dưới chân núi. Đường xa mỏi mệt mọi người đều đã say giấc, nhưng trưởng giả vẫn chưa ngủ. Ngài nhìn quanh, bỗng thấy một người từ trong núi đi ra. Người ấy thân phát ra ánh sáng dung mạo đẹp đẽ nhưng miệng lại giống miệng heo. Ông ta vừa đi quanh núi vừa đánh đàn. Thấy lạ trưởng giả hỏi:

- Ông là ai?

Người ấy đáp với vẻ kinh ngạc:

- Ta là người hưởng thọ phước đức, sống tự tại ở đây.

- Thân hình ông đẹp đẽ nhưng miệng sao lại như vậy?

- Đời trước tôi thường khinh chê người khác nên bị quả báu như thế này!

- Ông là ai - Thiên nhân hỏi.

- Tôi là trưởng giả, vì thương xót những người nghèo khó, muốn họ được an ổn nên dẫn họ vào biển tìm châu. Đồng thời tôi muốn đem của báu về làm lợi ích cho chúng sanh trong cõi Diêm phù.

- Ông không phải là Bồ Tát sao?

- Tôi là trưởng giả mới phát tâm Bồ Tát muốn độ tất cả chúng sanh đang bị giận dữ, si mê, dâm dục trói buộc. Người chưa được độ tôi nguyện sẽ độ

- Hay thay ông hãy đi nhanh đến chỗ báu chở đầy thuyền rồi về!

(Trích kinh Thí Dụ bộ Mười quyển, quyển 5)

11. TRƯỞNG GIẢ MƯỢN VÀNG CÚNG DƯỜNG:

Xưa, ở nước Kế Tân có một trưởng giả rất giàu có. Sau khi cha mẹ qua đời, ông thường cúng dường cho vô số đạo nhân. Vài năm sau, gia đình trưởng giả trở nên sa sút. Trưởng giả muốn làm phước cho cha mẹ mà không có của cải nên rất buồn bã. Vợ trưởng giả nói:

- Thà mình chịu khổ đời này mà đời sau được giải thoát, lại còn khiến cho cha mẹ được phước vô lượng.

Trưởng giả đồng ý, hai người liền mượn một trăm lượng vàng để cúng dường. Cúng dường hết họ đi làm thuê cho một trưởng giả giàu có, chồng cày ruộng, vợ nấu ăn. Một hôm, người chồng cày ruộng gặp phải một hòn đá lớn như cái cối. Ông ta phát hiện dưới hòn đá có một ngàn cài đỉnh bằng vàng, liền lấy đất lấp lại. Thấy người chồng không trở về ăn cơm, người vợ mang cơm ra đồng cho chồng. Người chồng bảo vợ ở lại canh còn mình gánh vàng về nhà. Sáng hôm sau, người chồng đến cân vàng trả lại cho trưởng giả. Hai vợ chồng trở lại nhà mình, tiếp tục cúng dường làm phước cho cha mẹ bảy đời. Họ cúng dường số vàng đó suốt đời cũng không hết.

(Trích kinh Thí Dụ bộ mười quyển, quyển 1)

12. TRƯỞNG GIẢ HƯƠNG THÂN BỊ VUA ĐOẠT VỢ:

Xưa, có vị vua tham đắm sắc dục, thường làm các việc vô đạo. Hễ nghe nơi nào cóphụ nữ đẹp, vua liền sai người đến cướp đoạt. Cả nước vô cùng lo lắng. Trong nước có một vị trưởng giả hết sức giàu có lại thông minh tài giỏi. Miệng trưởng giả thoảng ra hương thơm đến bốn mươi dặm, thân toát ra mùi hương chiên đàn. Ông có một người vợ rất xinh đẹp. Các quan biết được tâu lên vua. Vua nghe vậy, khởi tâm ham thích sai sứ đến cướp đoạt vợ trưởng giả. Trưởng giả buồn bã bỏ nhà xuất gia làm Sa-môn

Vua thấy nhà trưởng giả không có con nối dõi liền sai người đến tịch thu gia tài. Vua lập vợ trưởng giả làm chánh hậu

Trong nước bỗng xuất hiện nhiều loài hoa sen xanh, vàng, hồng,

trắng, hương thơm thanh khiết. Vua quý trọng phu nhân liền đem hoa tặng cho phu nhân trước. phu nhân nhận hoa nhưng trong dạ không vui. Vua hỏi:

- Ái khanh là mẹ của một nước, ta yêu kính nàng, không dám làm điều gì trái ý, nàng có việc gì không như thế!

- Thần thiếp không dám không vui nhưng thiếp nhớ đến mùi hương tỏa ra từ miệng và thân của chồng cũ còn hơn cả mùi hoa này. Cho nên, nghe hương hoa thiếp bỗng nhớ đến chồng cũ, cảm thấy buồn chút thôi!

Vua không tin, liền cho người mời chồng cũ phu nhân đến. Chồng cũ phu nhân giờ đã đắc quả A-la-hán, bay đi tự tại, thân toát ra mùi thơm bay khắp cả nước, Vua nghi ngờ mùi hương ấy là do bôi dầu nên sai người tắm gội và lau chùi cho thật sạch, nhưng mùi hương lại càng tăng thêm nữa. Vua đến hỏi Phật. Phật dạy:

- Vào thời quá khứ, có một người nghèo khổ chuyên bán củi sinh sống. Một hôm, anh ta đốn củi xong trở về thì cửa thành đã đóng. Ngoài cửa thành có một ngôi chùa, anh ta vào xin tá túc qua đêm. Vào chùa anh ta ngồi nghe Kinh, đốt hương, tán thán cho đến sáng. Nhờ vậy mà suốt năm trăm đời không đọa vào ác đạo thường sanh lên cõi Trời, thân, miệng luôn thoảng ra mùi hương thanh khiết.

(Trích kinh Thí Dụ bộ mười quyển, quyển 4)

13. PHƯỚC BÁU CỨU NGƯỜI:

Xưa, có người vợ của trưởng giả nọ khi mang thai, miệng bà tự nhiên toả ra hương thơm bay khắp nước. Vua A-xà-thế nghe tin, liền sai sứ đến nhà trưởng giả xem thật hư thế nào. Sứ đến hỏi, trưởng giả trình bày đủ mọi chuyện. Sứ về tâu lại với vua. Vua rất vui mừng, cho vời trưởng giả đến, nói:

- Nếu ông sanh con trai thì hãy cho ta nhé!

Về sau vợ trưởng giả sanh được bé gái. Đứa bé vừa sanh ra đã có tấm vải vàng quấn thân. Người mẹ thấy lạ vội cởi ra, nhưng không được. Bà liền đến hỏi Phật. Phật nói:

"Xưa, có một gia đình nghèo. Một hôm, người vợ ra đường gặp lúc Trời mưa to, bà thấy một vị Sa-môn (Bích chi Phật) già yếu bị trượt chân té xuống đất, đầu gối của Ngài bị thương máu chảy lênh láng. Bà liền đỡ vị Bích chi Phật đứng dậy, rồi nhẹ nhàng rửa sạch vết thương và xé áo mình băng bó lại. Tuy chưa thọ giới của Phật, nhưng bà thường thích ca ngợi đạo Phật. Vì thế, sau khi mạng chung bà được sanh lên cõi

Trời thứ hai, khi quả báo hết lại sanh vào nhân gian. Vừa ra đời trên thân người ấy tự nhiên có sẵn một tấm vải. Người băng bó cho vị Bích chi Phật thuở xưa chính là bé gái này.

(Trích kinh Thí Dụ mười quyển, quyển 1)

14. QUẢ BÁO CỦA SỰ BỐ THÍ RỒI HỐI HẬN:

Trong thành Xá-vệ có một trưởng giả vô cùng giàu có, nhưng ăn uống kham khổ, mặc áo quần rách rưới, đi dù bằng lá cây. Ông ta không có con cái, nên sau khi mạng chung, tất cả của cải đều xung vào cửa quan. Phật nói:

Ông trưởng giả này, tuy được giàu có nhưng quá keo kiệt không dám ăn tiêu, không phụng dưỡng cha mẹ, không giao lưu với bạn bè, không cúng dường Sa-môn. Nay ông ta mạng chung sẽ đoạ vào địa ngục gào khóc.

Vào thời quá khứ, trưởng giả này cúng dường thức ăn cho một Bích chi Phật. cúng dường xong, ông sanh tâm hối hận, nói:

- Sao ta không bố thí cho những nô tì mà lại bố thí cho gã Sa-môn đầu trọc này.

Nhờ sự cúng dường thức ăn, ông ta bảy lần được sanh lên Trời, bảy lần sanh xuống nhân gian thường được giàu có. Nhưng vì bố thí rồi hối hận nên chịu quả báo không thích ăn ngon, mặc đẹp, và tham muốn ngũ dục.

Phật bảo:

- Này các Tỳ-kheo! Nên siêng năng tinh tấn để dứt trừ giải đải.

(Trích kinh Trưởng giả Mạch Chung Vô Tử)

15. PHƯỚC BÁO CÚNG DƯỜNG:

Xưa, có một trưởng giả khởi công xây chùa. Ông ta chuẩn bị đầy đủ nhưng chỉ thiếu một viên gạch. Có một trưởng giả khác tuy không phụng thờ Phật pháp nhưng biết phước đức. Nghe vậy, ông ta liền vào nhà lấy áo gói một viên gạch đưa cho trưởng giả kia. Về sau, trưởng giả này mạng chung được sanh lên cung điện bảy báu của cõi Trời thứ hai, có ngọc nữ hầu hạ, y phục tự nhiên.

Ít lâu sau, đất nước của trưởng giả bị tiêu diệt, không có người sửa sang chùa tháp. Ngôi chùa của trưởng giả kia cũng bị huỷ hoại chỉ còn một viên gạch lún sâu vào lòng đất.

Người dân ở đây cày ruộng, gặp viên gạch ấy muốn đào lên xem. vị Trời, chủ của viên gạch, trong lòng cảm thấy xao động, liền dùng

thiên nhãn xem. Thấy có người muốn đào viên gạch, vị Trời nghĩ: "Ta nhờ viên gạch này mà được sanh thiên, nay họ đào viên gạch lên phước ta sẽ mất". Nghĩ rồi, vị Trời hóa làm người bình thường đến trước người đào gạch hỏi:

- Ông muốn lấy viên gạch này lên sao?

- Đúng vậy, vì nó cản lưỡi cày, nên tôi muốn đào lên.

- Cày đất này xong ông sẽ được bao nhiêu đấu thóc?

Vị Trời nói tiếp:

- Ông chớ đào viên gạch này, ta sẽ cho ông năm trăm lượng vàng.

- Ông là thần sao?

- Tôi là người cõi Trời

Vị Trời liền hiện lại nguyên hình nói:

- Tôi vốn là dân ở đây. Nhờ cúng dường viên gạch này cho một đạo nhân xây chùa, mà được sanh thiên hưởng thụ đầy đủ mọi thứ. Vừa rồi ở thiên cung chấn động, tôi thấy lạ liền dùng thiền nhãn xem, thấy ông đào viên gạch nên tôi đến đây. Vì viên gạch này là gốc phước đức của tôi nên xin ông đừng đào lên!

Người cày ruộng nói:

- Tôi không biết đây là chùa tháp thần linh và viên gạch này là gốc phước đức của ông. Nếu biết thì tôi không dám xúc phạm đâu.

Vị Trời trở về, người cày ruộng nghĩ: Vị Trời này chỉ cúng dường một viên gạch mà được phước báu như vậy. Ta nên xây lại ngôi chùa này". Nghĩ rồi, ông ta liền klhởi công xây dựng lại ngôi chùa.

(Trích kinh Phước Báu, lại trích kinh Thí Dụ bộ mười quyển, quyển 1)

16. PHƯƠNG PHÁP DẠY CON CỦA TRƯỞNG GIẢ CẤP-CÔ-ĐỘC:

Trưởng giả Cấp-cô-độc có ba người con. Các con của trưởng giả đều bỏ chánh theo tà, tham đắm tửu sắc, thích tung hoành săn bắn không làm được việc gì cả. Họ ngày càng đi vào con đường tăm tối và dần trở nên cuồng si. Trưởng giả vô cùng đau xót, ngày nào ông cũng khuyên lơn các con về những điều tội phước nhưng chúng vẫn không thay đổi vẫn ăn chơi ngày một tệ hơn. Trưởng giả liền cho các con mặc áo cỏ ăn đậu lúa cho chúng chịu khổ cực mà hối hận việc mình làm.

Trưởng giả nói:

- Các con không biết làm lành nên hiện thời mắc phải tai ương

như vậy, sau khi chết còn phải chịu thống khổ ở địa ngục gấp trăm vạn lần thế nữa. Ai có thể cứu được các con.

Các người con cuối đầu thưa:

- Thưa cha, chúng con bị bạn xấu lôi kéo dối gạt mê hoặc. Vì ở gần phân dơ nên không biết mùi hôi của nó. Từ nay chúng con nguyện sẽ thúc liễm thân tâm phụng sự Tam bảo.

- Rất tốt, các con nên gội rửa tâm mình phụng trì năm giới của Phật trọn đời không phạm cha sẽ cho năm ngàn vạn tiền, và thọ tam quy cha sẽ cho ba ngàn vạn tiền.

- Chúng con nguyện phụng sự Tam bảo thọ tam quy giữ gìn giới cấm chứ không cần tiền của cha.

Họ tắm gội sạch sẽ đến chỗ Phật đảnh lễ xin thọ tam quy ngũ giới, rồi trở về nhà lo tu phước đức. Ý chí họ vô cùng thanh khiết. Họ thường bố thí cho khắp cả chúng sanh. Mọi người trong nước đều ca ngợi công đức của họ và xem họ như các bậc Hiền thuở xưa.

(Trích kinh Giáo Tử)

17. THAM CỦA GIẾT EM:

Xưa ở thành La-duyệt-kỳ có một trưởng giả tên là Tu-Đàn vô cùng giàu có. Ông có 2 người con người con trưởng tên Tu-ma-đề, Người con thứ tên Tu-na-xá-ma-đề. Sau khi người cha qua đời, người anh tham lam không muốn chia tài sản cho em, nên tìm cách giết hại, liền đến chỗ em và nói:

- Em hãy cùng anh đến núi Kỳ-xà-quật. Anh có chút việc cần bàn!

Người anh đưa người em đến đỉnh núi cao nhất rồi xô em xuống vực, còn lăn đá xuống để đè chết người em.

Tu-đàn là phụ vương Chân Tịnh, Tu-ma-đề là thân ta, Tu-na-xá-ma-đề là Đà-bà-đạt-đâu.

(Trích kinh Hưng Khởi Hành quyển hạ)

18. CHUYỆN KỲ LẠ VỀ NÀNG DÂU CỦA ĐẠI THẦN LÊ KỲ DI:

Vua Ba-tư-nặc có một đại thần tên là Kỳ Di. Ông ta cưới con gái của Đàm-ma-ha em vua Ba-tư-nặc cho người con thứ bảy. Nàng dâu của đại thần mang thai, đủ mười tháng sanh ra được ba mươi trứng. Mỗi trứng nở ra một bé trai. Những bé trai đều khôi ngô tuấn tú mạnh mẽ không ai bằng. Sức một người hơn cả một trăm người. Họ được cha mẹ

yêu thương cả nước kính trọng. (Trích kinh Hiền Ngu)

19. NGƯỜI NGU BÁN HƯƠNG:

Xưa, có một trưởng giả giàu có vô lượng. Ông ta có một người con lại quá ngu si. Một hôm, ông ta đi buôn chỉ đem theo hương trầm. Hương thơm giá đắt nên rất ít người mua. Trải qua thời gian quá lâu nhưng bán hương không được. các người cùng đi với anh ta đã trở về. Sợ mất tông tích của bạn, hương lại ít người mua, không biết làm sao, anh ta nóng lòng nhìn khách chợ xem xét. Thấy mọi người bán than rất chạy, anh ta liền đốt hết thàt hương thành than mang bán nhanh để trở về. Mọi người thấy anh làm như vậy, đều chê cươì nói: "Thực có người ngu đến thế ư! Bán hương tuy châm nhưng thu được nhiều tiền, nay đốt hương thành than thì còn được gì chứ.

(Trích kinh Bách Cú Thí Dụ quyển 1)

■